TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/KDTMST
Ngày: 14/9/2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.
Bà Lý Thị Bé Năm.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Huỳnh Thanh An*, thư ký Tòa án.*

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại đã thụ lý số: 06/2018/TLKDTM-ST ngày 19/6/2018 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 14/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T;
Đại diện theo pháp luật: Phan Đức T – chức vụ: Tổng giám đốc;
Địa chỉ: Số M, Quận P, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền: Lê Thị Ngọc T – chức vụ: Giám đốc – chi nhánh M;
Địa chỉ: Số M, phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền lại: Trần Chí K – chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch C;
Địa chỉ: số M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Huỳnh Thúy H, sinh năm 1977; (có mặt)
Mai Văn T, sinh năm 1978;(vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Huỳnh Văn C, sinh năm 1948;(có mặt)
Nguyễn Thị T, sinh năm 1954;(có mặt)
Huỳnh Minh T, sinh năm 1981;(vắng mặt)
Huỳnh Đức T, sinh năm 1982;(vắng mặt)
Huỳnh Minh A, sinh năm 1986;(vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng T trình bày:

Ngày 27/11/2013, Ngân hàng C – chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C (Nay là Ngân hàng T - Chi nhánh M – Phòng giao dịch C) và bà Huỳnh Thúy H, ông Mai Văn T đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số H.M.0655,13/HĐTD, hạn mức vay: 700.000.000 đồng, Thời hạn duy trì hạn mức: 48 tháng, từ ngày 27/11/2013 đến hết ngày 27/11/2017. Lãi suất cho vay Việt Nam đồng là lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn theo Hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh lúa; cụ thể tại:

Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.05/2015/7546545/HĐTD ký ngày 28/01/2016. Số tiền vay 700.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 06 tháng kể từ ngày 28/01/2016 đến ngày 28/07/2016. Lãi suất vay: 8,80%/năm, cố định trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Phương thức trả nợ lãi, gốc: Trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 28 dương lịch; Gốc trả cuối kỳ vào ngày 28/07/2016.

Ngày chuyển nợ quá hạn đầu tiên: 28/07/2016. Dư nợ quá hạn hiện tại: 500.000.000 đồng. Lãi tạm tính đến ngày 28/02/2018: 100.100.000 đồng (Nợ lãi trong hạn là 66.733.333 đồng; Lãi quá hạn là 33.366.667 đồng). Tổng dư nợ gốc, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 28/02/2018 là: 600.100.000 đồng;

Tài sản thế chấp bảo đảm của khoản vay trên gồm có: Thế chấp quyền sử dụng đất theo thoả thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0655,13/HĐTC3 ngày 03/12/2013 được ký giữa hộ ông Huỳnh Văn C và Ngân hàng C – chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C (Nay là Ngân hàng T - Chi nhánh M – Phòng giao dịch C). Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Trung, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, gồm: Quyền sử dụng đất của hộ Ông Huỳnh Văn C tại xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang); diện tích: 13,185 m2; loại đất: T,V,Lúa,TS; số thửa 158, 181, 182, 235, 39, 89; tờ bản đồ số 6, 15, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Đ145555, số vào sổ 00654QSDĐ/1165/QĐUB(H)3/04 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 28/10/2004.

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại Ngân hàng bà Huỳnh Thúy H, ông Mai Văn T không thực hiện trả nợ đúng theo Hợp đồng tín dụng đã ký, đã để nợ quá hạn kéo dài, đến ngày 28/02/2018 là 580 ngày. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phía bà Huỳnh Thúy H, ông Mai Văn T có thời gian sắp xếp trả nợ Ngân hàng, tuy nhiên đến nay phía bà Huỳnh Thúy H, ông Mai Văn T vẫn không T toán nợ cho Ngân hàng.

Việc không trả nợ gốc và tiền lãi đúng kỳ hạn của phía bà Huỳnh Thúy H, ông Mai Văn T đã vi phạm các điều khoản theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Ngân hàng T yêu cầu:

Buộc bà Huỳnh Thúy H, ông Mai Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T (đơn vị được ủy quyền là Ngân hàng T – chi nhánh M) toàn bộ nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng trên với tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/02/2018 là: 600.100.000 đồng (trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính là 100.100.000 đồng) và toàn bộ tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 28/02/2018 đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Khi bản bán có hiệu lực pháp luật mà bà Huỳnh Thúy H, ông Mai Văn T vẫn không T toán số tiền và lãi phát sinh nêu trên thì yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0655,13/HĐTC3 ngày 03/12/2013 để thu hồi nợ vay của ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Bị đơn Huỳnh Thúy H đồng ý trả số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần;

Mai Văn T, Huỳnh Minh T, Huỳnh Đức T, Huỳnh Minh A vắng mặt không lý do;

Huỳnh Văn C, Nguyễn Thị T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* được quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Mai Văn T, anh Huỳnh Minh T, anh Huỳnh Đức T, anh Huỳnh Minh A theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, nhưng các đương sự nêu trên vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H có nghĩa vụ liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng T với tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/02/2018 là 600.100.000 đồng trong đó vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi 100.100.000 đồng;

Và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/02/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số H.M.0655,13/HĐTD, ngày 27/11/2013 và

Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.05/2015/7546545/HĐTD, ngày 28/01/2016 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và các chứng cứ do đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp, ngày 27/11/2013, Ngân hàng C – chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C (Nay là Ngân hàng T - Chi nhánh M – Phòng giao dịch C) và bà Huỳnh Thúy H, ông Mai Văn T đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số H.M.0655,13/HĐTD, hạn mức vay 700.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức 48 tháng, từ ngày 27/11/2013 đến hết ngày 27/11/2017. Lãi suất cho vay Việt Nam đồng là lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng cụ thể.

Mục đích sử dụng tiền vay kinh doanh lúa, cụ thể tại: Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.05/2015/7546545/HĐTD ký ngày 28/01/2016, số tiền vay 700.000.000 đồng, thời hạn cho vay 06 tháng kể từ ngày 28/01/2016 đến ngày 28/07/2016, lãi suất vay 8,80%/năm, cố định trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Phương thức trả nợ lãi, gốc: Trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 28 dương lịch, gốc trả cuối kỳ vào ngày 28/07/2016.

Ngày chuyển nợ quá hạn đầu tiên: 28/07/2016. Dư nợ quá hạn hiện tại: 500.000.000 đồng. Lãi tạm tính đến ngày 28/02/2018: 100.100.000 đồng (Nợ lãi trong hạn là 66.733.333 đồng; Lãi quá hạn là 33.366.667 đồng);

Tổng dư nợ gốc, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 28/02/2018 là: 600.100.000 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 28/02/2018, ông T, bà H đã trả một phần nợ gốc là 200.000.000 đồng và còn nợ: Vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 66.733.333 đồng; Lãi quá hạn là 33.366.667 đồng. Tổng cộng là 600.100.000 đồng;

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà H trả số tiền trên nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Mai Văn T nhưng ông T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của Ngân hàng T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như ông T không có phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng T;

Tại phiên tòa, bị đơn Huỳnh Thúy H đồng ý trả số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần nhưng đại diện ngân hàng không đồng ý;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng T là có cơ sở, bởi vì ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H vẫn còn nợ Ngân hàng T số tiền vay và lãi tạm tính đến ngày 28/02/2018 là 600.100.000 đồng trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi 100.100.000 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T cho nên cần buộc ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 28/02/2018 là 600.100.000 đồng trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi 100.100.000 đồng. Nếu ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01.05/2015/7546545/HĐTD ký ngày 28/01/2016 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng T về việc ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì phải chịu các biện pháp phát mãi tài sản thế chấp cho Ngân hàng T theo Hợp đồng thế chấp số 0655,13/HĐTC3 ngày 03/12/2013. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H đối với Ngân hàng T, nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ, ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng T, Hội đồng xét xử xét thấy*:*

Căn cứ vào lời trình bày của Ngân hàng T và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy: Tài sản thế chấp bảo đảm của khoản vay trên gồm có: Quyền sử dụng đất theo thoả thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0655,13/HĐTC3 ngày 03/12/2013 được ký giữa hộ ông Huỳnh Văn C và Ngân hàng C – chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C (Nay là Ngân hàng T - Chi nhánh M – Phòng giao dịch C). Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Trung, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, gồm: Quyền sử dụng đất của Hộ Ông Huỳnh Văn C tại xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang); diện tích: 13,185 m2; loại đất: T,V,Lúa,TS; số thửa 158, 181, 182, 235, 39, 89; tờ bản đồ số 6, 15, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Đ145555, số vào sổ 00654QSDĐ/1165/QĐUB(H)3/04 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 28/10/2004.

Hiện tại, khoản nợ đã quá hạn nhưng ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H không trả nợ nên việc Ngân hàng T yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng T.

Xét yêu cầu của Ngân hàng T về thời gian trả nợ:

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng T yêu cầu ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H có nghĩa vụ liên đới phải trả số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 28/02/2018 là 600.100.000 đồng trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi 100.100.000 đồng, làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Xét thấy yêu cầu về thời gian trả nợ của Ngân hàng T là phù hợp vì ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy Hằng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, kéo dài thời gian trả nợ nên gây thiệt thòi đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng T. Vì thế chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T cho nên buộc ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H có nghĩa vụ liên đới phải trả Ngân hàng T số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày

28/02/2018 là 600.100.000 đồng trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi 100.100.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm theo quy định;

Ngân hàng T không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm nên hoàn lại Ngân hàng T án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 327, 303 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 28/02/2018 là 600.100.000 đồng (sáu trăm triệu, một trăm ngàn đồng) trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi 100.100.000 đồng.

Thời gian thực hiện trả nợ làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01.05/2015/7546545/HĐTD ký ngày 28/01/2016 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, tính từ ngày 29/02/2018.

Trong trường hợp ông Mai Văn T, bà Huỳnh Thúy H không trả tiền cho Ngân hàng T thì toàn bộ tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 0655,13/HĐTC3 ngày 03/12/2013 được xử lý kê biên, bán đấu giá tại giai đoạn thi hành án để đảm bảo thanh toán nợ cho Ngân hàng T theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Mai Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy Hằng phải chịu 28.004.00 đồng (hai mươi tám triệu, bốn ngàn đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng T không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm nên hoàn lại án phí cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp 14.200.000 đồng (mười bốn triệu, hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001626 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn Mai Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh

Minh T, anh Huỳnh Đức T, anh Huỳnh Minh A vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu